TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé, bà Nguyễn Thị Quả.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiền là thư ký toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quyết T;** Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1978, tại Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trần Văn C và bà: Bàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2010 đến ngày 09/8/2012, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh; bị bắt, tạm giam ngày 26/12/2017. Có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bàng Thị T, sinh năm: 1955, nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Những người chứng kiến: Anh Nguyễn Trường T2, anh Nguyễn T A, đều vắng mặt; Người làm chứng: Chị Phạm Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26/12/2017, tại khu 4, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Công an huyện Vân Đồn phát hiện, bắt quả tang Trần Quyết T có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T 01 gói vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS 14S1-070.71; 01 điện thoại màu đen viền xanh, loại điện thoại bàn phím, đã qua sử dụng, phía trước có chữ MOBELL, gắn sim 01643788655.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Quyết T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/12/2017, T gọi điện thoại cho người phụ nữ tên N, trú tại khu 4, thị trấn C, huyện Vân Đồn, hỏi mua ma túy để sử dụng và hứa sẽ

trả tiền sau. N đồng ý, sau đó T điều khiển xe mô tô đến đối diện nhà N lấy ma túy, rồi quay xe đi về nhà được khoảng 30m, thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 35/GĐMT ngày 27/12/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Quyết T gửi giám định là chất ma túy; Loại Heroine; Tổng trọng lượng 0,779 gam.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-VĐ ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Quyết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Quyết T từ 15 đến 18 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiên ma túy, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 sim điện thoại số 01643788655 là sim đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại MOBELL, màu đen, viền xanh là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà Bàng Thị T: Bà T cho bị cáo T mượn xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 14S1-070.71, không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Công an huyện Vân Đồn đã trả lại chiếc xe trên cho bà T, nay bà T không có ý kiến gì.

Bị cáo Trần Quyết T thừa nhận do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, tại khu 4, thị trấn C, huyện Vân Đồn, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,779 gam Heroin, hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quyết T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, phù hợp với Bản kết luận giám định số 35/GĐMT ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 26/12/2017, tại khu 4, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Trần Quyết

T có hành vi tàng trữ trái phép 0,779 gam Heroin. Hành vi tàng trữ trái phép Heroin của bị cáo Trần Quyết T đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quyết T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước. Ma tuý là chất gây nghiện với đặc tính gây nghiện cao, làm cho người sử dụng hoàn toàn lệ thuộc vào nó, từ đó gây ra nhiều hiểm hoạ cho xã hội, nghiện ma tuý sẽ huỷ hoại sức khoẻ và nhân cách con người, làm thiệt hại kinh tế của bản thân và gia đình, cũng như kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật *(0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018)* nhưng đến ngày 27/4/2018 mới bị đưa ra xét xử. Do vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì cần áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, thấp hơn so với khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999)* và tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của kiểm sát viên, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống tuân thủ pháp luật.

[7] Đối với Phạm Thị N, theo bị cáo T khai là người bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không đủ cơ sở kết luận N bán ma túy cho T, nên không đề cập xem xét.

[8] Xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 14S1-070.71, bà Bàng Thị T cho bị cáo T mượn, bà T không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Công an huyện Vân Đồn đã trả lại chiếc xe trên cho bà T là phù hợp pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: 0,779 gam Heroine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã giám định hết một phần, còn lại 0,71 gam Heroine hoàn lại trong niêm phong số 35/GĐMT ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, xét thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 sim điện thoại số 01643788655 là sim đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại màu đen viền xanh, loại điện thoại bàn phím, đã qua sử dụng, phía trước có chữ MOBELL là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên miễn phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1, Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quyết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/12/2017).

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,71 gam Heroine hoàn lại trong niêm phong số 35/GĐMT ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận số 14/BB- CCTHADS ngày 03/4/2018 giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn) và 01 sim điện thoại số 01643788655; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại màu đen viền xanh, đã qua sử dụng, phía trước có chữ MOBELL;

- Về án phí: Bị cáo Trần Quyết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyệnVân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga